

HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO GIÁ

Tên gói hàng hóa:

"Cung cấp các loại bánh xe cao su gia công dùng cho Dolly, Trolley"

Bên mời chào giá: Công ty TNHH MTV Dịch vụ mặt đất sân bay Việt Nam

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 03 năm 2025

TỔ TRƯỞNG TỔ MUA SẴM



Phạm Hùng Thắng

MỤC LỤC

	Nội dung	Trang
	Thư mời chào giá	3
1.	Yêu cầu về hàng hóa	4
2.	Yêu cầu về tư cách Nhà cung cấp	4
3.	Yêu cầu chào giá	4
4.	Tiêu chuẩn đánh giá	4
4.1	Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kinh nghiệm	4
4.2	Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật	5-6
5.	Các yêu cầu khác	6
5.1	Các quy định về chuẩn bị HSDX và nộp HSDX	6-7
5.2	Làm rõ HSDX	7-8
5.3	Đánh giá các HSDX	8
5.4	Điều kiện Nhà cung cấp được lựa chọn	9
5.5	Thông báo kết quả	9
5.6	Thương thảo, hoàn thiện và ký hợp đồng	9
5.7	Xử lý vi phạm	9
5.8	Các biểu mẫu	9
	Mẫu số 1: Đơn chào giá	10
	Mẫu số 2: Giấy ủy quyền	11
	Mẫu số 3: Biểu giá chào	12
	Mẫu số 4: Báo cáo thực hiện hợp đồng tương tự	13
	Mẫu số 5: Dự thảo hợp đồng	14-17
	Mẫu số 6: Bảng cam kết đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật	18-19
	Bảng số 01: Danh mục vật tư bảo dưỡng sửa chữa ULD	20-21

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

HSYC	Hồ sơ yêu cầu chào giá
HSDX	Hồ sơ đề xuất
VNĐ	Đồng Việt Nam

CÔNG TY DVMD SÂN BAY VIỆT NAM
TỔ MUA SẴM

Số: 05/TB-VIAGS-TMS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 09 năm 2025

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty

Hiện nay Công ty TNHH MTV Dịch vụ mặt đất Sân bay Việt Nam có nhu cầu mua sắm gói hàng hóa "Cung cấp các loại bánh xe cao su gia công dùng cho Dolly, Trolley" theo hình thức mua sắm chào giá.

VIAGS kính mời Quý Công ty tham gia chào giá gói hàng hóa này.

Thời gian phát hành Hồ sơ yêu cầu: Từ 15 giờ 30 ngày 12/09/2025 đến 16 giờ 30 ngày 19/09/2025.

Hạn cuối nộp hồ sơ đề xuất: 16 giờ 30 ngày 19/09/2025.

Địa điểm nhận HSYC và nộp hồ sơ đề xuất: Công ty TNHH MTV Dịch vụ mặt đất Sân bay Việt Nam (VIAGS), Lầu 6, Nhà điều hành Tổng Công Ty Hàng Không Việt Nam – Phía Nam, Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường Tân Sơn Hòa, Tp.HCM.

Chi tiết xin liên hệ:

Bà Trương Thúy Hằng – Phòng Kế hoạch Đầu tư

Điện thoại: 0934672846 Fax: (028) 3547 1188

Email: thuyhang@viags.vn

Xin cảm ơn và trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Tổ mua sắm.

**TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔ TRƯỞNG TỔ MUA SẴM**



Phạm Hùng Thắng

1. YÊU CẦU VỀ HÀNG HÓA

1.1 Nội dung, danh mục vật tư, hàng hóa, số lượng dự kiến:

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng dự kiến 01 năm
1	Bánh xe đặc Dolly	254x150x80 mm	Cái	600
2	Bánh xe đặc Dolly cốt 30	304x195x70 mm	Cái	700
3	Bánh xe đặc Dolly cốt 35	304x195x70 mm	Cái	600
4	Bánh xe đặc Trolley (Mooc kéo)	400x8x13,5 mm	Cái	300
5	Bánh dolly sau	300x130mm	Cái	50
6	Bánh dolly trước	300x150mm	Cái	50
7	Bánh Dolly trước	(Ø265/160xØ165) ± 10mm	Cái	320
8	Bánh Dolly sau	(Ø310/120xØ220) ± 10mm	Cái	240
9	Bánh Dolly trước 20Ft	265/165x170mm	Cái	16
10	Bánh Dolly sau 20Ft	400/100x200mm	Cái	50

1.2 Yêu cầu, tiêu chuẩn hàng hóa: theo Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật quy định tại Mục 4.2 HSYC.

1.3 Điều kiện, địa điểm, thời gian giao hàng, thời hạn bảo hành: theo nội dung Yêu cầu quan trọng khác tại Mục 4.2 HSYC.

2. YÊU CẦU VỀ TƯ CÁCH NHÀ CUNG CẤP

2.1. Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy đăng ký hoạt động phù hợp, hợp pháp được cấp theo qui định của pháp luật (còn hiệu lực).

2.2. Không có tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi hoặc đang có vi phạm hợp đồng với Công ty TNHH MTV Dịch vụ mặt đất sân bay Việt Nam.

2.3. Không bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu theo Luật Đấu thầu.

3. YÊU CẦU CHÀO GIÁ

3.1. Giá chào là giá do Nhà cung cấp nêu trong Đơn chào giá sau khi trừ giá trị giảm giá ghi trong Thư giảm giá (nếu có).

3.2. Trường hợp Nhà cung cấp có đề xuất giảm giá thì có thể ghi trực tiếp vào đơn chào giá hoặc đề xuất riêng trong thư giảm giá. Trường hợp giảm giá, nhà cung cấp phải nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong cột “Danh mục hàng hoá” hoặc bảng tổng danh mục và giá trị sau giảm giá. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục nêu trong cột “Danh mục hàng hoá”. Trường hợp có thư giảm giá thì thư giảm giá có thể để cùng trong HSDX hoặc

nộp riêng song phải bảo đảm Bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSDX.

3.3. Biểu giá chào phải được ghi đầy đủ theo Mẫu số 3 Mục 5.8, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp, bao gồm đầy đủ các thành phần cấu thành nên giá chào (chi phí vận chuyển, thuế, phí) và cố định trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng.

3.4. Đồng tiền chào giá: Việt Nam Đồng.

4. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ

4.1. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kinh nghiệm

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
1	Hoạt động trong lĩnh vực gia công cơ khí hoặc sản xuất các sản phẩm từ cao su.	Có ngành nghề kinh doanh	Không có ngành nghề kinh doanh
2	Vốn điều lệ	$\geq 1,3$ tỷ đồng	$< 1,3$ tỷ đồng
3	Báo cáo Hợp đồng tương tự đã thực hiện trong lĩnh vực gia công cơ khí hoặc sản xuất các sản phẩm từ cao su có 01 Hợp đồng tổng giá trị $\geq 2.199.121.650$ đồng hoặc 02 Hợp đồng trong 01 năm có Tổng giá trị $\geq 3.078.770.310$ đồng từ tháng 08/2022 trở lại đây của Nhà cung cấp (kèm bản sao y Hợp đồng của bên bán) theo Mẫu số 4 Mục 5.8	≥ 01 Hợp đồng	Không có Hợp đồng nào
	KẾT LUẬN	Đạt tất cả nội dung trên	Không Đạt bất kỳ nội dung nào nêu trên

4.2. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật:

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
I.	- Các vật tư cung cấp mới 100%, chính hãng sản xuất, đúng chủng loại, tính năng, tiêu chuẩn kỹ thuật theo yêu cầu. - Chất lượng đáp ứng các chỉ tiêu cơ lý cao su như sau: + Độ bền kéo đứt: 24-27 Mpa + Độ giãn dài khi đứt: $> 300\%$ + Độ cứng: 83-86 ShoreA + Lực bóc tách cao su, kim loại: > 120 N/mm	Đáp ứng/Cam kết đáp ứng	Không đáp ứng/ Không cam kết đáp ứng

	+ Chỉ tiêu kích thước: đảm bảo kích thước theo yêu cầu (<i>Bảng số 1 - Bàn vẽ từng loại bánh dolly, trolley gia công đính kèm HSYC</i>). - Quy cách: Cốt bánh bằng gang (đối với hạng mục từ 1 đến 6), bằng thép (đối với hạng mục từ 7 đến 10), ngoài bọc cao su; Mỗi bánh dolly bao gồm 2 bạc đạn/vòng bi. Trên cốt bánh đóng số chìm tháng/năm sản xuất đối với bánh dolly (cốt thép). Trường hợp Bên Bán giao hàng hóa không đúng yêu cầu hoặc hàng hóa bị hư hỏng, khiếm khuyết (hàng hóa không đúng Ký mã hiệu/ nhãn mác hàng hóa trong hợp đồng hoặc hàng hóa bị hư hỏng do lỗi của Nhà sản xuất) được Hai bên xác nhận do lỗi của Nhà sản xuất, Bên Bán có trách nhiệm đổi lại hàng hóa đúng theo yêu cầu của Bên Mua trong vòng 10 ngày làm việc. Nếu sau 10 ngày làm việc mà Bên Bán không đổi lại hàng hoá mới thì Bên Mua sẽ mua hàng hoá cùng loại trên thị trường để thay thế và mọi chi phí liên quan đến việc mua hàng hoá thay thế sẽ do Bên Bán trả theo các chứng từ mua hàng mà Bên Mua cung cấp và phạt 8% giá trị vi phạm.		
II	Yêu cầu quan trọng khác		
1	- Thời gian thực hiện hợp đồng: Trong vòng 365 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (<i>không bao gồm thời gian thanh toán đơn hàng cuối cùng</i>); giao hàng nhiều lần theo đơn đặt hàng. - Đơn giá cố định, áp dụng trong suốt thời gian thực hiện của hợp đồng. - Thời gian giao hàng: Trong vòng 45 ngày kể từ ngày đặt hàng. - Địa điểm giao hàng: Theo yêu cầu của từng đơn hàng, tại các kho của VIAGS: + Tại khu vực Sân bay Quốc tế Nội Bài, Xã Nội Bài, TP. Hà Nội. + Tại khu vực Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Cường, TP. Đà Nẵng.	Cam kết đáp ứng	Không cam kết đáp ứng

	+ Tại khu vực Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường Tân Sơn Hòa, Tp.HCM.		
2	Điều kiện thanh toán: + Chuyển khoản bằng VNĐ. + Thanh toán 100% giá trị đơn hàng trong vòng 15 ngày làm việc sau khi hai bên hoàn thành bàn giao nghiệm thu hàng hóa và Bên Bán bàn giao đầy đủ hồ sơ thanh toán bao gồm: + Biên bản bàn giao nghiệm thu hàng hóa; + Hóa đơn GTGT hợp lệ; + Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa của Bên bán (<i>Bản gốc hoặc bản sao y công chứng đối với đợt giao hàng đầu tiên, bản sao y Bên Bán đối với các đợt giao hàng tiếp theo</i>); + Phiếu kết quả thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý cao su của đơn vị kiểm định từ năm 2024 trở về sau (<i>Bản gốc hoặc bản sao y công chứng đối với đợt giao hàng đầu tiên, bản sao y Bên Bán đối với các đợt giao hàng tiếp theo</i>); + Giấy đề nghị thanh toán.	Cam kết đáp ứng	Không cam kết đáp ứng
3	Thời gian bảo hành: Bảo hành tối thiểu 06 tháng kể từ ngày bàn giao nghiệm thu hàng hóa đối với trường hợp nứt vỡ, bong cốt cao su.	Đáp ứng/Cam kết đáp ứng	Không đáp ứng/ Không cam kết đáp ứng
4	Điều kiện đổi trả: Trong thời gian bảo hành Bên bán sẽ đổi trả số hàng hóa hư hỏng được xác định do lỗi của nhà sản xuất (nứt vỡ, bong cốt cao su...). Bên bán có trách nhiệm đổi lại hàng hóa đúng theo đúng tiêu chuẩn được nêu trong hợp đồng trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên mua.	Đáp ứng/Cam kết đáp ứng	Không đáp ứng/ Không cam kết đáp ứng
5	Yêu cầu hóa đơn, chứng từ thanh toán hợp pháp, đúng quy định của Nhà nước và yêu cầu của cơ quan thuế	Đáp ứng/Cam kết đáp ứng	Không đáp ứng/ Không cam kết đáp ứng
	KẾT LUẬN	Đạt tất cả nội dung trên	Không Đạt bất kỳ nội dung nào nêu trên

5. CÁC YÊU CẦU KHÁC

5.1. Các quy định về chuẩn bị HSDX và nộp HSDX

5.1.1. Nội dung của HSDX

a) HSDX cũng như tất cả các văn bản, tài liệu trao đổi giữa Bên mời chào giá và Nhà cung cấp liên quan đến việc Chào giá phải được viết bằng tiếng Việt (đối với các CQĐV trong nước).

b) HSDX do Nhà cung cấp chuẩn bị bao gồm các nội dung sau:

- Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của Nhà cung cấp (Giấy đăng ký kinh doanh bản công chứng hoặc bản sao y của nhà cung cấp);

- Đơn chào giá theo Mẫu số 1 tại Mục 5.8 HSYC, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà cung cấp (người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp hoặc người được ủy quyền kèm theo giấy ủy quyền hợp lệ theo Mẫu số 2 Mục 5.8 HSYC);

- Giấy ủy quyền (nếu có) tham khảo theo Mẫu số 2 Mục 5.8 HSYC;

- Biểu giá chào tham khảo theo Mẫu số 3 Mục 5.8 HSYC;

- Tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm của Nhà cung cấp: Giới thiệu về Nhà cung cấp; Báo cáo thực hiện hợp đồng tương tự của Nhà cung cấp theo Mẫu số 4 Mục 5.8 (kèm hợp đồng bản sao y của nhà cung cấp);

- Bảng cam kết đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật theo Mẫu số 6 Mục 5.8 HSYC

- Khai năng lực tài chính (nếu có);

- Dự thảo hợp đồng (nếu có);

- Các tài liệu kỹ thuật (nếu có).

5.1.2. Thời gian có hiệu lực của HSDX

Thời gian có hiệu lực của HSDX là tối thiểu 30 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp HSDX quy định tại mục 5.1.3 Điểm b.

5.1.3. Chuẩn bị và nộp HSDX

a) HSDX do Nhà cung cấp chuẩn bị phải được đánh máy, in bằng mực không tẩy được, đánh số trang theo thứ tự liên tục. Đơn chào giá, biểu giá chào, thư giảm giá, (nếu có) và các văn bản bổ sung, làm rõ HSDX (nếu có) phải được đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp ký và đóng dấu (nếu có). Những chữ viết chen giữa, tẩy xóa hoặc viết đè lên bản đánh máy chỉ có giá trị khi có chữ ký (của người ký đơn chào giá) ở bên cạnh và được đóng dấu (nếu có).

b) Nhà cung cấp nộp HSDX đến Bên mời chào giá bằng cách gửi trực tiếp, gửi qua đường bưu điện hoặc bằng fax nhưng phải đảm bảo Bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSDX là **16 giờ 30 ngày 19 tháng 09 năm 2025**. HSDX của Nhà cung cấp gửi đến sau thời điểm hết hạn nộp HSDX là không hợp lệ và bị loại.

Địa điểm nhận HSYC và nộp HSDX: Phòng 605, Nhà điều hành Tổng Công Ty Hàng Không Việt Nam – Phía Nam, Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường Tân Sơn Hòa, Tp.HCM.

Tel: (028) 3547 2288

Fax: (028) 3547 1188

Người liên hệ (nếu cần): Bà Trương Thúy Hằng – Phòng Kế hoạch Đầu tư.

5.2. Làm rõ HSDX

5.2.1. Trong quá trình đánh giá HSDX, Bên mời chào giá có thể yêu cầu Nhà cung cấp làm rõ nội dung của HSDX (kể cả việc làm rõ đơn giá khác thường) và bổ sung tài liệu trong trường hợp HSDX thiếu tài liệu (Giấy đăng ký kinh doanh, chứng chỉ chuyên môn phù hợp và các tài liệu khác) theo yêu cầu của HSYC với điều kiện không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSDX đã nộp, không thay đổi giá chào.

5.2.2. Việc làm rõ HSDX được thực hiện giữa Bên mời chào giá và Nhà cung cấp có HSDX cần phải làm rõ dưới hình thức trao đổi trực tiếp (Bên mời chào giá mời Nhà cung cấp đến gặp trực tiếp để trao đổi, những nội dung hỏi và trả lời phải lập thành văn bản) hoặc gián tiếp (Bên mời chào giá gửi văn bản yêu cầu làm rõ và Nhà cung cấp phải trả lời bằng văn bản). Trong văn bản yêu cầu làm rõ cần quy định thời hạn làm rõ của Nhà cung cấp. Nội dung làm rõ HSDX thể hiện bằng văn bản được Bên mời chào giá bảo quản như một phần của HSDX. Trường hợp quá thời hạn làm rõ mà Bên mời chào giá không nhận được văn bản làm rõ hoặc Nhà cung cấp có văn bản làm rõ nhưng không đáp ứng được yêu cầu làm rõ của Bên mời chào giá thì Bên mời chào giá xem xét, xử lý theo các quy định của pháp luật hiện hành.

5.3. Đánh giá các HSDX

Việc đánh giá HSDX được thực hiện theo trình tự như sau:

5.3.1. Kiểm tra tính hợp lệ của HSDX, bao gồm:

- a) Thời gian nộp HSDX;
- b) Tư cách hợp lệ của Nhà cung cấp theo quy định tại Mục 2 của HSYC (sau khi đã làm rõ hoặc bổ sung tài liệu theo yêu cầu của Bên mời chào giá);
- c) Tính hợp lệ (chữ ký, thời gian) trong các tài liệu như Đơn chào giá, Giấy ủy quyền (nếu có), Biểu giá chào;
- d) Hiệu lực của HSDX theo quy định tại Mục 5.1.2;
- e) Tính hợp lệ, sự phù hợp (đáp ứng) của hàng hóa theo yêu cầu tại Mục 1.1 của HSYC;

HSDX của Nhà cung cấp sẽ bị loại bỏ và không được xem xét tiếp nếu Nhà cung cấp không đáp ứng một trong các nội dung nói trên.

5.3.2. Đánh giá năng lực, kinh nghiệm của Nhà cung cấp

Bên mời chào giá đánh giá năng lực, kinh nghiệm các Nhà cung cấp theo Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kinh nghiệm quy định tại Mục 4.1 và sử dụng phương pháp đánh giá theo tiêu chí “Đạt”, “Không đạt”. HSDX được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm khi tất cả các nội dung chi tiết về năng lực, kinh nghiệm được đánh giá là “Đạt”.

5.3.3. Đánh giá về kỹ thuật

Bên mời chào giá đánh giá theo các yêu cầu về kỹ thuật quy định tại Mục 4.2 HSYC đối với HSDX đáp ứng yêu cầu về tính hợp lệ và năng lực, kinh nghiệm. Việc đánh giá các yêu cầu về kỹ thuật được thực hiện bằng phương pháp theo tiêu chí “Đạt”, “Không đạt”. HSDX vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật khi tất cả yêu cầu về kỹ thuật đều được đánh giá là “Đạt”.

5.3.4. So sánh giá chào

- a) Bên mời chào giá xác định giá chào sau khi sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch (nếu có) theo quy định tại Luật Đấu thầu và trừ giá trị giảm giá trong Thư giảm giá (nếu có)

để tiến hành so sánh. HSDX có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch và trừ giá trị giảm giá thấp nhất được xếp thứ nhất.

b) Trong trường hợp các Nhà cung cấp có giá chào so sánh (giá chào sau khi sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch và trừ giá trị giảm giá) ngang nhau, Bên mời chào giá sẽ xếp hạng Nhà cung cấp theo thứ tự ưu tiên về so sánh các điều kiện chào tốt hơn/có lợi hơn cho Bên mời chào giá như: điều kiện thanh toán; đặc tính kỹ thuật, chất lượng hàng hóa/dịch vụ; quy mô, năng lực, kinh nghiệm của Nhà cung cấp; các điều kiện khác có lợi hơn cho bên thứ ba thụ hưởng hàng hóa/dịch vụ (nội dung khuyến khích Nhà cung cấp chào các điều kiện có lợi hơn quy định tại Biểu giá chào Mẫu số 3 Mục 5.8).

5.4. Điều kiện Nhà cung cấp được lựa chọn

Nhà cung cấp được đề nghị chọn khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- Có HSDX hợp lệ và đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, điều kiện thanh toán và giao hàng (nếu có) như trong HSYC;
- Không có tên trong hai hoặc nhiều HSDX với tư cách là Nhà cung cấp chính và không vi phạm các hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật về đấu thầu;
- Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ giá trị giảm giá thấp nhất và không vượt giá gói hàng hóa được duyệt.

5.5. Thông báo kết quả chào giá

Sau khi có văn bản phê duyệt kết quả lựa chọn NCC, Bên mời chào giá gửi văn bản thông báo kết quả lựa chọn NCC đến tất cả các Nhà cung cấp tham gia nộp HSDX, không cần thiết giải thích lý do đối với Nhà cung cấp không được lựa chọn.

Đối với Nhà cung cấp được lựa chọn, thông báo sẽ ghi rõ thời gian, địa điểm tiến hành đàm phán/thương thảo, hoàn thiện hợp đồng kèm theo dự thảo hợp đồng (nếu có).

5.6. Đàm phán/Thương thảo, hoàn thiện và ký kết hợp đồng

Việc Đàm phán/thương thảo, hoàn thiện hợp đồng để ký kết hợp đồng trên cơ sở kết quả lựa chọn NCC được duyệt, HSYC, HSDX của Nhà cung cấp được lựa chọn và dự thảo hợp đồng (Theo Mẫu số 5 Mục 5.8 HSYC).

5.7. Xử lý vi phạm

Trường hợp Nhà cung cấp có các hành vi vi phạm pháp luật về đấu thầu thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý căn cứ theo quy định của Luật Đấu thầu và các quy định pháp luật khác liên quan.

5.8. Các biểu mẫu

- Mẫu số 1: Đơn chào giá
- Mẫu số 2: Giấy ủy quyền
- Mẫu số 3: Biểu giá chào
- Mẫu số 4: Báo cáo thực hiện hợp đồng tương tự
- Mẫu số 5: Dự thảo hợp đồng
- Mẫu số 6: Bảng cam kết đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật

ĐƠN CHÀO GIÁ

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ *[Ghi tên Bên mời chào giá]*
(Sau đây gọi là *Bên mời chào giá*)

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ yêu cầu mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ *[Ghi tên Nhà cung cấp]*, cam kết thực hiện gói hàng hóa _____ *[Ghi tên gói HHDV]* theo đúng yêu cầu của Hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là _____ *[Ghi giá trị bằng số, bằng chữ]* cùng với biểu giá kèm theo.

Nếu Hồ sơ đề xuất của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp hàng hóa theo đúng các điều khoản được thỏa thuận trong hợp đồng.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày *[Ghi số ngày]*, kể từ _____ giờ, ngày _____ tháng _____ năm _____ *[Ghi thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất]*.

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp⁽¹⁾

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này. Trường hợp tại Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký Đơn chào giá thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này). Trước khi ký kết hợp đồng, Nhà cung cấp trúng chào giá phải trình chủ đầu tư bản chụp được chứng thực của các văn bản, tài liệu này. Trường hợp phát hiện thông tin kê khai ban đầu là không chính xác thì Nhà cung cấp bị coi là vi phạm khoản 2 Điều 12 của Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định tại Mục 5.7 HSYC này.

GIẤY ỦY QUYỀN⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là ____ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp*], là người đại diện theo pháp luật của ____ [*Ghi tên Nhà cung cấp*] có địa chỉ tại ____ [*Ghi địa chỉ của Nhà cung cấp*] bằng văn bản này ủy quyền cho ____ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền*] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào giá gói dịch vụ ____ [*Ghi tên gói hàng hóa/dịch vụ*] do ____ [*Ghi tên Bên mời chào giá*] tổ chức:

- Ký đơn chào giá;

- Ký thỏa thuận liên danh (nếu có);

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời chào giá trong quá trình tham gia chào giá, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSĐX;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký kết hợp đồng với Bên mời chào giá/Chú đầu tư nếu được lựa chọn.]⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [*Ghi tên Nhà cung cấp*]. ____ [*Ghi tên Nhà cung cấp*] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [*Ghi tên người được ủy quyền*] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu
(nếu có)*]

Người ủy quyền

[*Ghi tên người đại diện theo pháp luật
của Nhà cung cấp, chức danh, ký tên và
đóng dấu*]

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc Giấy ủy quyền phải được gửi cho Bên mời chào giá cùng với Đơn chào giá theo quy định tại Điểm b Mục 5.1.1. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của Nhà cung cấp để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp dịch thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của Nhà cung cấp hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền do người ủy quyền quyết định, bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của Giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia Chào giá.

BIỂU GIÁ CHÀO

1. Nội dung cung cấp

TT	Tên hàng hóa	Ký mã hiệu/ nhãn mác hàng hóa	Mô tả/ Chất liệu	Nhãn hiệu	Xuất xứ	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (gồm CP vận chuyển) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1.									
2.									
...	...								
				Cộng					
				Thuế VAT....%					
				Tổng cộng					

Thuế VAT là tạm tính, khi xuất hóa đơn chính thức thì thuế VAT được áp theo qui định hiện hành

2. Giá trị giảm giá (nếu có).

3. Cam kết của Nhà cung cấp về đáp ứng đầy đủ các yêu cầu cung cấp hàng hóa/dịch vụ theo đúng Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật quy định tại Mục 4.2 HSYC hoặc Nhà cung cấp chào cụ thể các tiêu chí yêu cầu theo quy định tại Mục 4.2.

4. Nhà cung cấp được khuyến khích đưa ra các điều kiện khác có lợi cho bên thứ ba thụ hưởng hàng hóa/dịch vụ (nếu có). Bên mời chào giá sẽ xem xét các nội dung này khi đánh giá HSDX của Nhà cung cấp theo quy định tại Mục 5.3.4 Điểm b.

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BÁO CÁO HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ DO NHÀ CUNG CẤP THỰC HIỆN

Về sản xuất/cung cấp hàng hóa tương tự trong 03 năm gần đây (Từ tháng 08/2022)

Tên Nhà cung cấp: _____

STT	Tên và số hợp đồng	Ngày ký hợp đồng	Tên đối tác ký hợp đồng	Địa chỉ đối tác	Điện thoại /fax/email của đối tác	Giá trị hợp đồng (VND)
1						
2						
3						

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

DỰ THẢO HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Số:/2025/HĐ/VIAGS-

- Căn cứ Bộ luật Dân sự 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại 2005;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 2024, tại trụ sở Công ty TNHH MTV Dịch vụ Mặt đất Sân bay Việt Nam, chúng tôi gồm:

BÊN MUA : CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ MẶT ĐẤT SÂN BAY VIỆT NAM

Địa chỉ : Số 49 Trường Sơn – Phường Tân Sơn Hòa – TP Hồ Chí Minh
Điện thoại : 028.3547 2288 Fax: 028.3547 1188
Tài khoản : 115003118686
Tại : Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Bắc Thăng Long
Mã số thuế : 0313587386
Đại diện : Ông Nguyễn Xuân Phúc Chức vụ: Tổng Giám đốc

BÊN BÁN :

Địa chỉ :
Điện thoại :
Số tài khoản :
Tại :
Mã số thuế :
Đại diện : Chức vụ:

Hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng với những nội dung và điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG.

- Bên Mua đồng ý mua và Bên Bán đồng ý bán cho Bên Mua các loại bánh xe cao su gia công theo yêu cầu dùng cho dolly, trolley như Điều 3 của Hợp đồng.
- Chất lượng hàng hóa: Các vật tư cung cấp mới 100%, theo tiêu chuẩn nhà sản xuất, đúng chủng loại, tính năng, tiêu chuẩn kỹ thuật và chất lượng đáp ứng các chỉ tiêu cơ lý cao su căn cứ vào Hồ sơ đề xuất của Bên Bán đã được Bên Mua phê duyệt.
- Điều kiện bảo hành: Bảo hành 06 tháng kể từ ngày bàn giao nghiệm thu hàng hóa đối với trường hợp nứt vỡ, bong cốt cao su.

ĐIỀU 2: THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM GIAO HÀNG

- Cách thức giao hàng: Giao hàng nhiều lần theo đơn đặt hàng. Bên Mua gửi đơn đặt hàng cho Bên Bán bằng hình thức văn bản/fax/email.
- Thời gian giao hàng: trong vòng 45 ngày kể từ ngày Bên Mua đặt hàng.
- Địa điểm giao hàng: Theo yêu cầu của từng đơn hàng, tại các kho của VIAGS tại:
 - + Khu vực sân bay Quốc tế Nội Bài, Xã Nội Bài, TP. Hà Nội.
 - + Khu vực sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Cường, TP. Đà Nẵng.
 - + Khu vực sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường Tân Sơn Hòa, TP. HCM.

ĐIỀU 3: DANH MỤC HÀNG HOÁ, ĐƠN GIÁ, SỐ LƯỢNG, PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN.

3.1 Hàng hoá, đơn giá, số lượng:

- Danh mục hàng hóa, số lượng, đơn giá: Chi tiết theo **Phụ lục số 01** đính kèm.
- Tổng giá trị hợp đồng dự kiến: **VNĐ.**
(*Bằng chữ: Bốn tỷ, ba trăm chín mươi tám triệu, hai trăm bốn mươi ba nghìn, ba trăm đồng*).
- Tổng giá trị hợp đồng thực tế căn cứ trên tổng giá trị hàng hóa đã được hai bên bàn giao nghiệm thu. Tổng giá trị hợp đồng thực tế có thể thấp hơn hoặc cao hơn tổng giá trị hợp đồng đã ký. Trường hợp vượt quá 20% tổng giá trị hợp đồng, hai bên sẽ thương thảo ký bổ sung phụ lục hợp đồng để thống nhất số lượng đặt hàng nhằm đảm bảo giữ nguyên đơn giá và thời gian thực hiện hợp đồng.

3.2 Phương thức, thời hạn thanh toán và thông tin xuất hoá đơn:

3.2.1 Hình thức thanh toán:

- Chuyển khoản bằng Việt Nam Đồng vào tài khoản của Bên Bán.

3.2.2 Phương thức thanh toán:

- Thanh toán 100% giá trị đơn hàng trong vòng 15 ngày làm việc sau khi hai bên hoàn thành bàn giao nghiệm thu hàng hóa và Bên Bán bàn giao đầy đủ hồ sơ thanh toán bao gồm:
 - + Biên bản bàn giao nghiệm thu hàng hóa;
 - + Hóa đơn GTGT;
 - + Giấy chứng nhận chất lượng của Bên bán (*Bản gốc hoặc bản sao y công chứng đối với mã hàng giao lần đầu, bản sao y Bên Bán đối với các mã hàng giao hàng tiếp theo*);
 - + Phiếu kết quả thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý cao su của đơn vị kiểm định từ năm 2024 trở về sau (*Bản gốc hoặc bản sao y công chứng đối với mã hàng giao lần đầu, bản sao y Bên Bán đối với các mã hàng giao hàng tiếp theo*);
 - + Giấy đề nghị thanh toán của Bên Bán.

3.2.3 Thông tin xuất hoá đơn của Bên Mua như sau:

Công ty TNHH MTV Dịch vụ mặt đất sân bay Việt Nam

Mã số thuế: 0313587386

Địa chỉ: Số 49 Trường Sơn, Phường Tân Sơn Hòa, Việt Nam

3.2.4 Thời điểm xuất hóa đơn: Bên Bán xuất hóa đơn cho bên Mua tại thời điểm bàn giao hàng hóa đạt chuẩn theo từng lần giao hàng thực tế.

ĐIỀU 4 : TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

4.1 Trách nhiệm Bên Mua

4.1.1 Bên Mua gửi đơn đặt hàng nêu rõ chủng loại, số lượng hàng hóa cho Bên Bán. Bên Mua thông báo cho Bên Bán giải quyết các trường hợp hàng hoá không đúng yêu cầu hoặc bị hư hỏng do lỗi của Nhà sản xuất trong thời gian bảo hành tại Điều 1.

4.1.2 Bên Mua thanh toán cho Bên Bán theo đúng Điều 3 của Hợp đồng, trường hợp thanh toán chậm, Bên Mua phải chịu phạt một khoản tiền phạt bằng $0,05\% \times$ số ngày thanh toán chậm $\times$ giá trị thanh toán chậm nhưng không được vượt quá 8% giá trị vi phạm.

4.2 Trách nhiệm của Bên Bán

4.2.1 Cung cấp hàng hoá và các giấy tờ có liên quan theo Điều 3 của Hợp đồng này.

4.2.2 Trường hợp Bên Bán giao hàng hóa không đúng yêu cầu hoặc hàng hóa bị hư hỏng, khiếm khuyết được Hai bên xác nhận do lỗi của Nhà sản xuất, Bên Bán có trách nhiệm đổi lại hàng hóa đúng theo yêu cầu của Bên Mua trong vòng 10 ngày làm việc. Nếu sau 10 ngày làm việc mà Bên Bán không đổi lại hàng hoá mới thì Bên Mua sẽ mua hàng hoá cùng loại trên thị trường để thay thế và mọi chi phí liên quan đến việc mua hàng hoá thay thế sẽ do Bên Bán trả theo các chứng từ mua hàng mà Bên Mua cung cấp và phạt 8% giá trị vi phạm.

4.2.3 Thực hiện giao hàng đúng tiến độ như Điều 2 của Hợp đồng. Trường hợp giao hàng chậm Bên Bán phải chịu mức phạt bằng $0,05\% \times$ giá trị vi phạm $\times$ số ngày giao hàng chậm nhưng không được vượt quá 8% giá trị vi phạm.

ĐIỀU 5: CAM KẾT CHUNG

5.1 Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã thống nhất trong Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng nếu có vướng mắc nảy sinh Hai bên có trách nhiệm thông báo cho nhau để cùng bàn bạc giải quyết. Nếu bên nào vi phạm gây thiệt hại cho bên kia thì phải bồi thường các thiệt hại đó theo quy định hiện hành của Nhà nước.

5.2 Trường hợp Hai bên không tự giải quyết được các tranh chấp thì thống nhất chuyển vụ việc lên Toà án có thẩm quyền để giải quyết, phán quyết của Toà án là quyết định bắt buộc cuối cùng đối với các bên. Mọi phí tổn do Bên có lỗi phải chịu.

5.3 Hợp đồng này có hiệu lực 01 năm kể từ ngày ký. Hết thời hạn hiệu lực của Hợp đồng này, nếu 02 bên có nhu cầu thì tiến hành ký phụ lục gia hạn hợp đồng.

5.4 Hợp đồng và các phụ lục đi kèm (nếu có) sẽ tự động được thanh lý sau khi 02 bên hoàn thành trách nhiệm và nghĩa vụ của mình.

5.5 Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN MUA
TỔNG GIÁM ĐỐC**

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN

Nguyễn Xuân Phúc

PHỤ LỤC 01: DANH MỤC HÀNG HÓA, SỐ LƯỢNG, ĐƠN GIÁ

(Đính kèm hợp đồng số/2025/HĐ/ ngày/....../2025)

Đơn vị tính: VND

TT	TÊN HÀNG	KÍCH THƯỚC	ĐVT	SỐ LƯỢNG (*)	ĐƠN GIÁ (VNĐ) (**)	THÀNH TIỀN (VNĐ)	GHI CHÚ
1	Bánh xe đặc Dolly	254x150x80 mm	Cái	600			
2	Bánh xe đặc Dolly cốt 30	304x195x70 mm	Cái	700			
3	Bánh xe đặc Dolly cốt 35	304x195x70 mm	Cái	600			
4	Bánh xe đặc Trolley (Mooc kéo)	400x8x13,5 mm	Cái	300			
5	Bánh Dolly sau	300x130 mm	Cái	50			
6	Bánh Dolly trước	300x150 mm	Cái	50			
7	Bánh Dolly trước	(Ø265/160xØ165) ± 10 mm	Cái	320			
8	Bánh Dolly sau	(Ø310/120xØ220) ± 10 mm	Cái	240			
9	Bánh Dolly trước 20Ft	265/165x170 mm	Cái	16			
10	Bánh Dolly sau 20Ft	400/100x200 mm	Cái	50			
					Cộng		
					Thuế GTGT % (***)		
					Tổng cộng		

(*) Số lượng này là số lượng dự kiến. Số lượng thực tế dựa trên số lượng đặt hàng của Bên Mua.

(**) Đơn giá cố định, áp dụng trong suốt thời gian hiệu lực của Hợp đồng.

(***) Mức thuế suất có thể điều chỉnh theo quy định hiện hành của Nhà nước tại thời điểm xuất hóa đơn

BẢNG CAM KẾT ĐÁP ỨNG YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Cam kết đáp ứng về kỹ thuật tại mục 4.2 của HSYC

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
I.	- Các vật tư cung cấp mới 100%, chính hãng sản xuất, đúng chủng loại, tính năng, tiêu chuẩn kỹ thuật theo yêu cầu. - Chất lượng đáp ứng các chỉ tiêu cơ lý cao su như sau: + Độ bền kéo đứt: 24-27 Mpa + Độ giãn dài khi đứt: > 300% + Độ cứng: 83-86 ShoreA + Lực bóc tách cao su, kim loại: >120 N/mm + Chỉ tiêu kích thước: đảm bảo kích thước theo yêu cầu (<i>Bảng số 1 - Bản vẽ từng loại bánh dolly, trolley gia công đính kèm HSYC</i>). - Quy cách: Cốt bánh bằng gang (đối với hạng mục từ 1 đến 6), bằng thép (đối với hạng mục từ 7 đến 10), ngoài bọc cao su; Mỗi bánh dolly bao gồm 2 bạc đạn/vòng bi. Trên cốt bánh đóng số chìm tháng/năm sản xuất đối với bánh dolly (cốt thép). Trường hợp Bên Bán giao hàng hóa không đúng yêu cầu hoặc hàng hóa bị hư hỏng, khiếm khuyết (hàng hóa không đúng Ký mã hiệu/ nhãn mác hàng hóa trong hợp đồng hoặc hàng hóa bị hư hỏng do lỗi của Nhà sản xuất) được Hai bên xác nhận do lỗi của Nhà sản xuất, Bên Bán có trách nhiệm đổi lại hàng hóa đúng theo yêu cầu của Bên Mua trong vòng 10 ngày làm việc. Nếu sau 10 ngày làm việc mà Bên Bán không đổi lại hàng hoá mới thì Bên Mua sẽ mua hàng hoá cùng loại trên thị trường để thay thế và mọi chi phí liên quan đến việc mua hàng hoá thay thế sẽ do Bên Bán trả theo các chứng từ mua hàng mà Bên Mua cung cấp và phạt 8% giá trị vi phạm.	Đáp ứng/Cam kết đáp ứng	Không đáp ứng/ Không cam kết đáp ứng
II	Yêu cầu quan trọng khác		

1	- Thời gian thực hiện hợp đồng: Trong vòng 365 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (<i>không bao gồm thời gian thanh toán đơn hàng cuối cùng</i>); giao hàng nhiều lần theo đơn đặt hàng. - Đơn giá cố định, áp dụng trong suốt thời gian thực hiện của hợp đồng. - Thời gian giao hàng: Trong vòng 45 ngày kể từ ngày đặt hàng. - Địa điểm giao hàng: Theo yêu cầu của từng đơn hàng, tại các kho của VIAGS: + Tại khu vực Sân bay Quốc tế Nội Bài, Xã Nội Bài, TP. Hà Nội. + Tại khu vực Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Cường, TP. Đà Nẵng. + Tại khu vực Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường Tân Sơn Hòa, Tp.HCM.	Cam kết đáp ứng	Không cam kết đáp ứng
2	Điều kiện thanh toán: + Chuyển khoản bằng VNĐ. + Thanh toán 100% giá trị đơn hàng trong vòng 15 ngày làm việc sau khi hai bên hoàn thành bàn giao nghiệm thu hàng hóa và Bên Bán bàn giao đầy đủ hồ sơ thanh toán bao gồm: + Biên bản bàn giao nghiệm thu hàng hóa; + Hóa đơn GTGT hợp lệ; + Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa của Bên bán (<i>Bản gốc hoặc bản sao y công chứng đối với đợt giao hàng đầu tiên, bản sao y Bên Bán đối với các đợt giao hàng tiếp theo</i>); + Phiếu kết quả thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý cao su của đơn vị kiểm định từ năm 2024 trở về sau (<i>Bản gốc hoặc bản sao y công chứng đối với đợt giao hàng đầu tiên, bản sao y Bên Bán đối với các đợt giao hàng tiếp theo</i>); + Giấy đề nghị thanh toán.	Cam kết đáp ứng	Không cam kết đáp ứng
3	Thời gian bảo hành: Bảo hành tối thiểu 06 tháng kể từ ngày bàn giao nghiệm thu hàng hóa đối với trường hợp nứt vỡ, bong cốt cao su.	Đáp ứng/Cam kết đáp ứng	Không đáp ứng/ Không cam kết đáp ứng

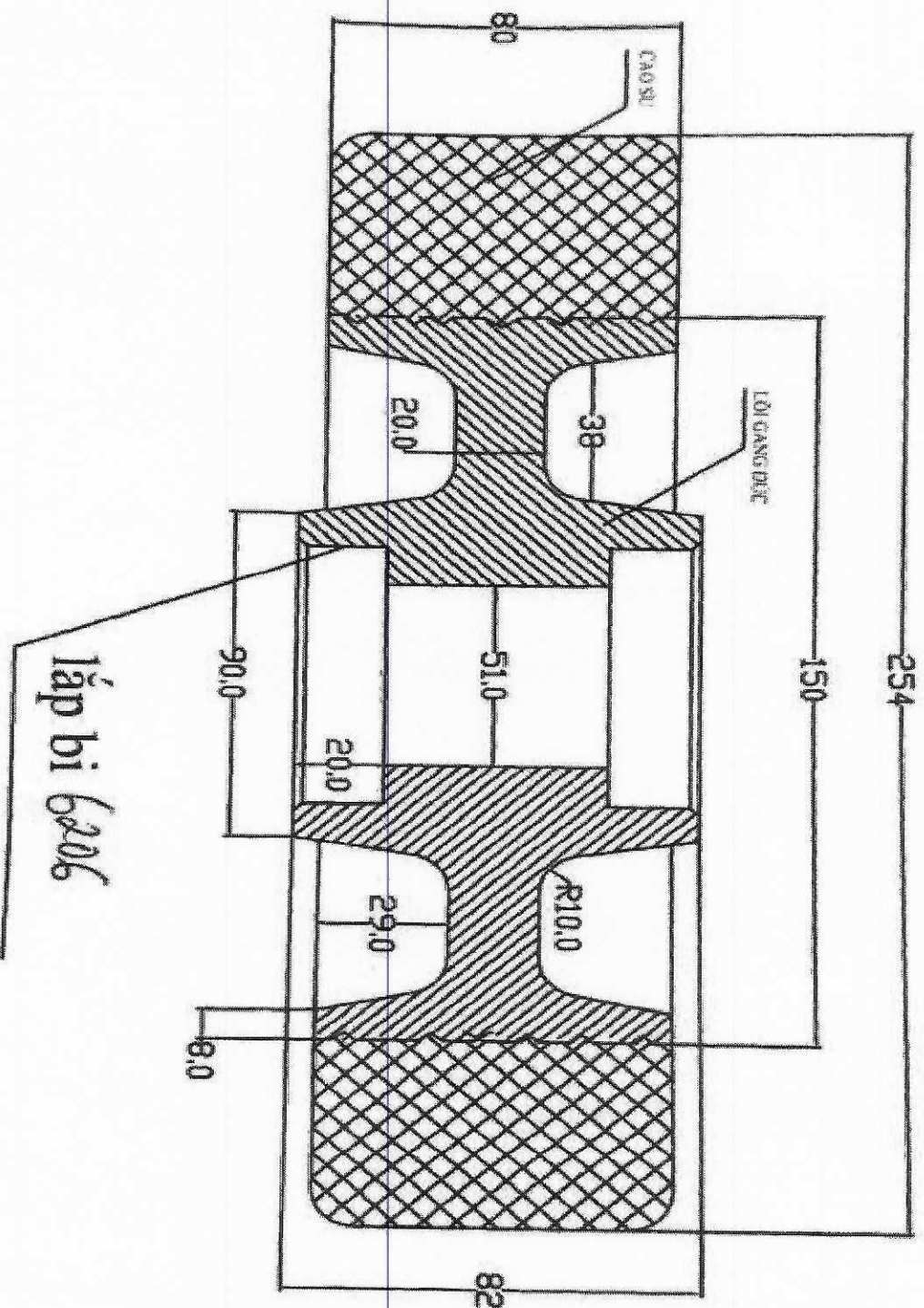
4	Điều kiện đổi trả: Trong thời gian bảo hành Bên bán sẽ đổi trả số hàng hóa hư hỏng được xác định do lỗi của nhà sản xuất (nứt vỡ, bong cốt cao su...). Bên bán có trách nhiệm đổi lại hàng hóa đúng theo đúng tiêu chuẩn được nêu trong hợp đồng trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên mua.	Đáp ứng/Cam kết đáp ứng	Không đáp ứng/ Không cam kết đáp ứng
5	Yêu cầu hóa đơn, chứng từ thanh toán hợp pháp, đúng quy định của Nhà nước và yêu cầu của cơ quan thuế	Đáp ứng/Cam kết đáp ứng	Không đáp ứng/ Không cam kết đáp ứng
	KẾT LUẬN	Đạt tất cả nội dung trên	Không Đạt bất kỳ nội dung nào nêu trên

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp

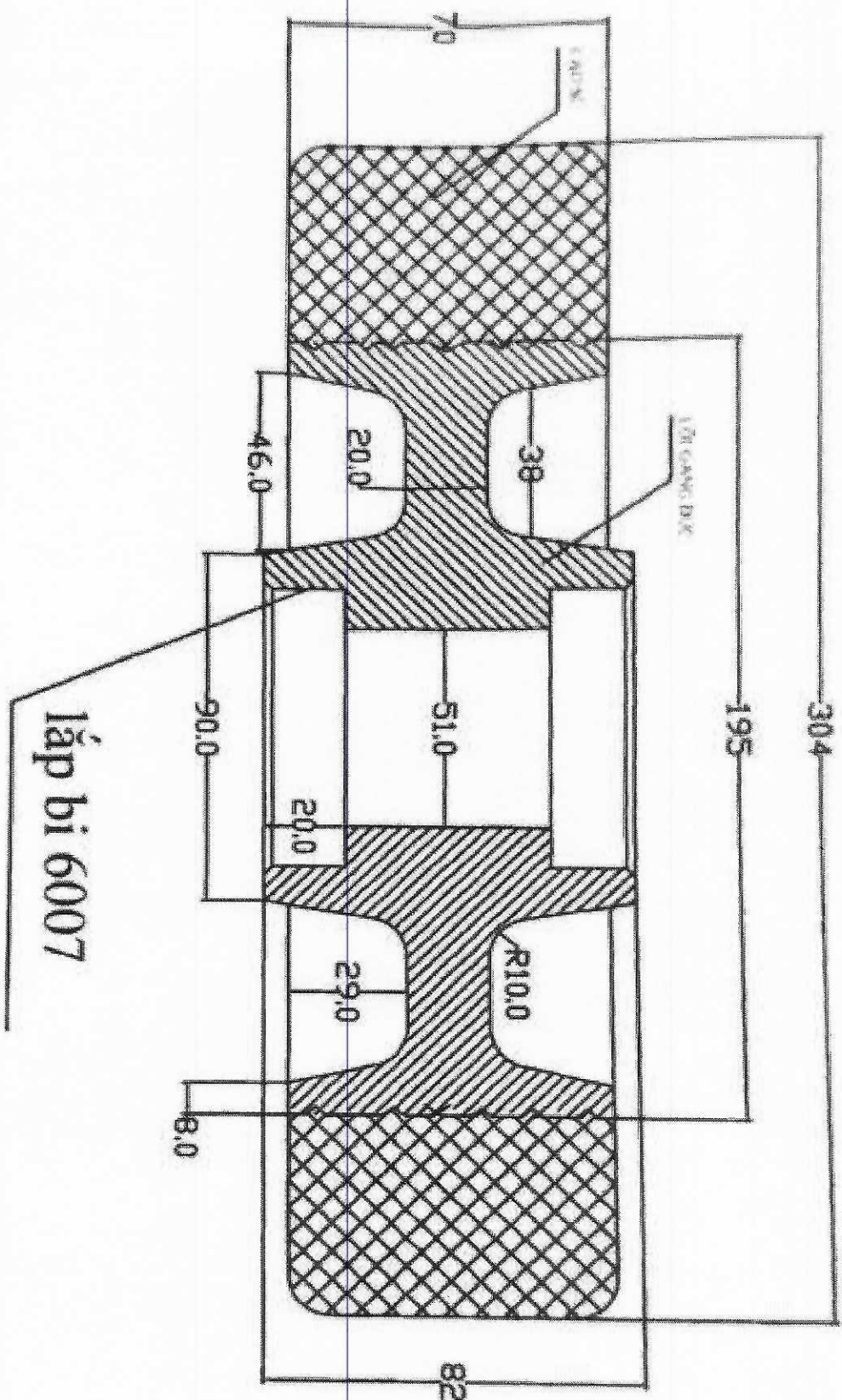
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

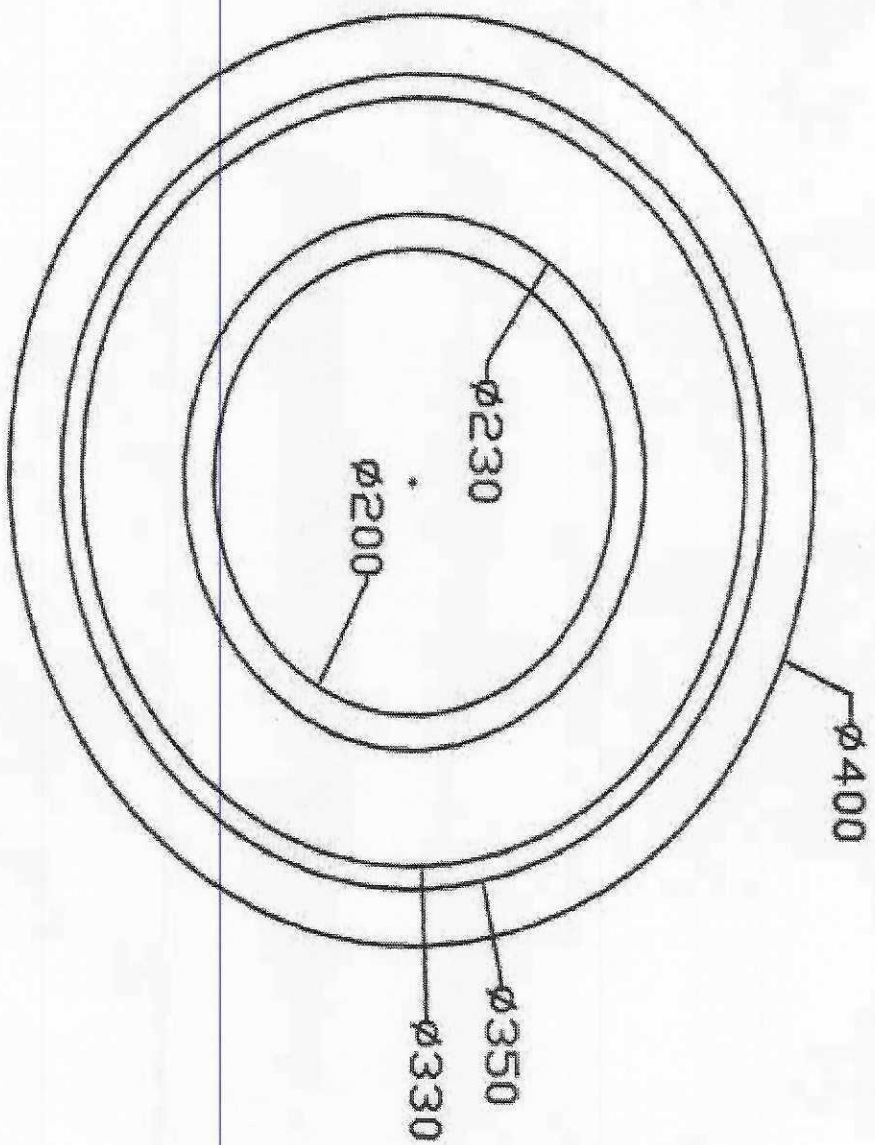
Bảng số 1: Bản vẽ từng loại bánh dolly, trolley gia công

BÁNH XE 254X150X80

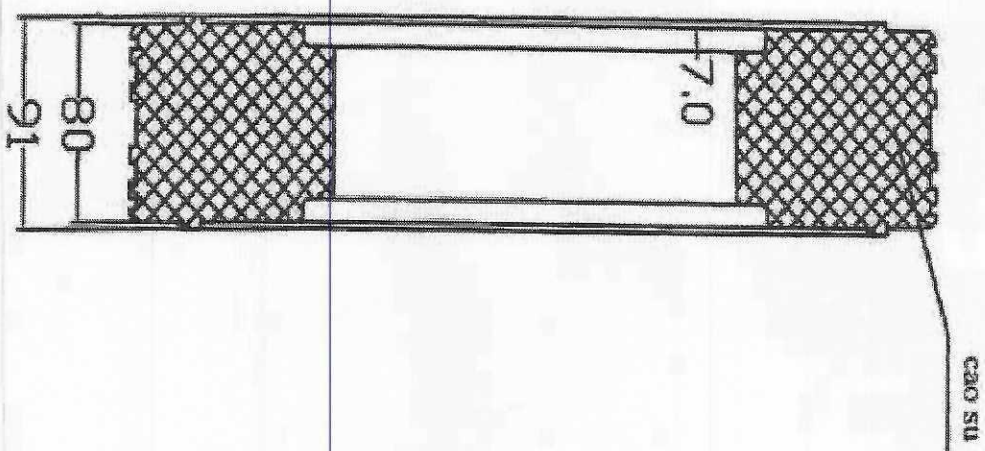


BÁNH XE 304X195x70 cốt 30/35

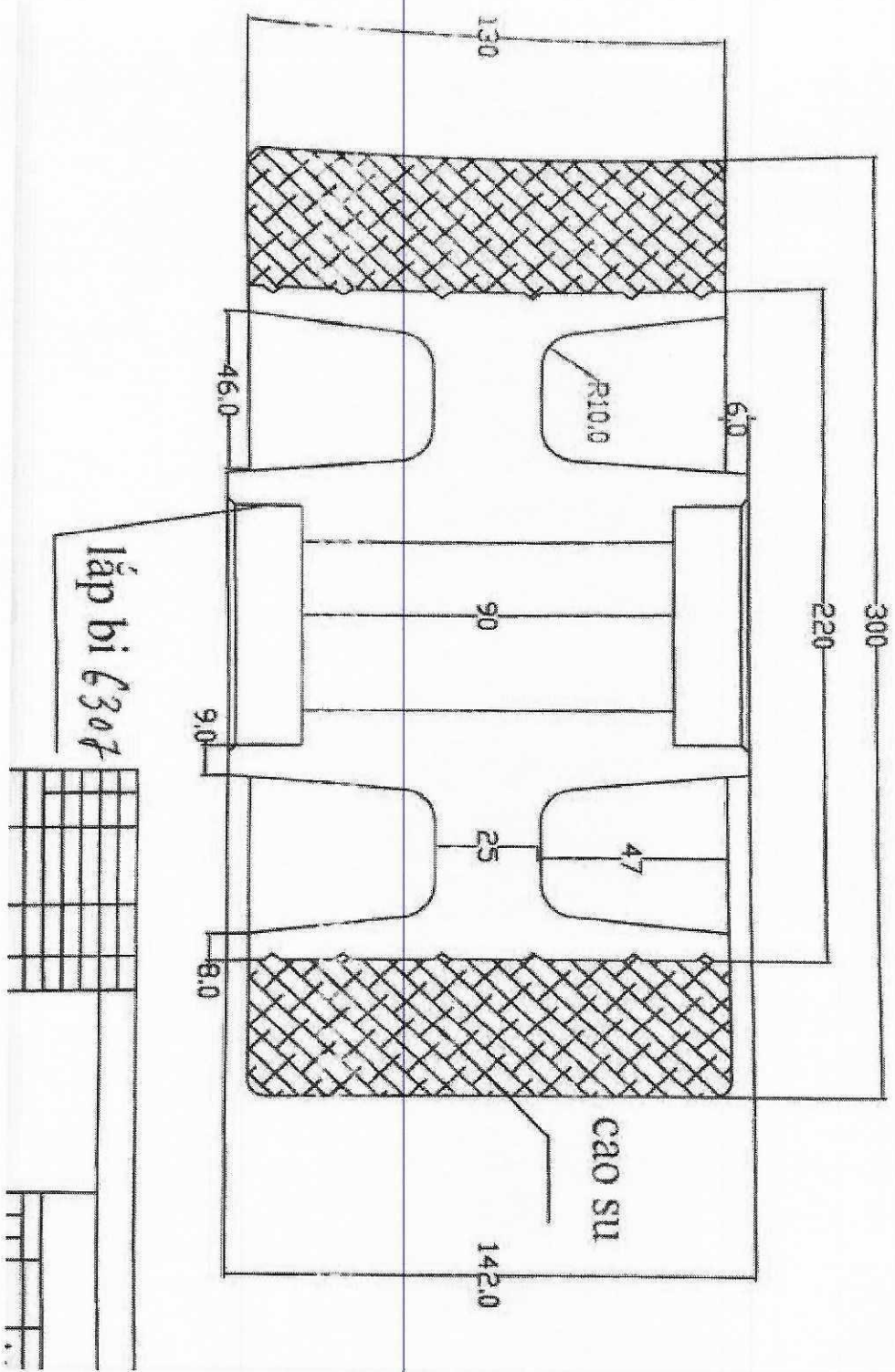




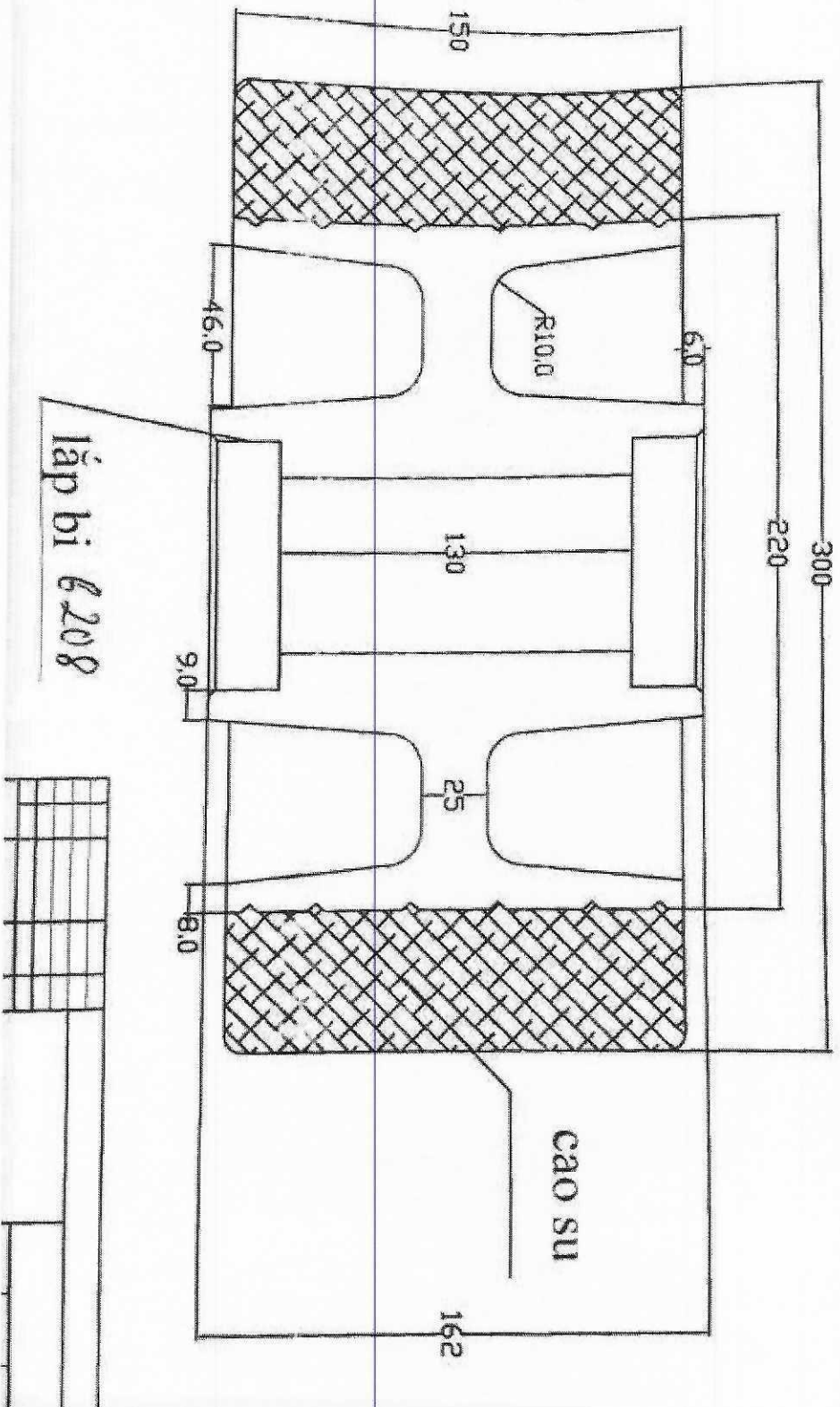
CAO SU 400x8x13.5
(400x200x91)



BÁNH XE 300X130



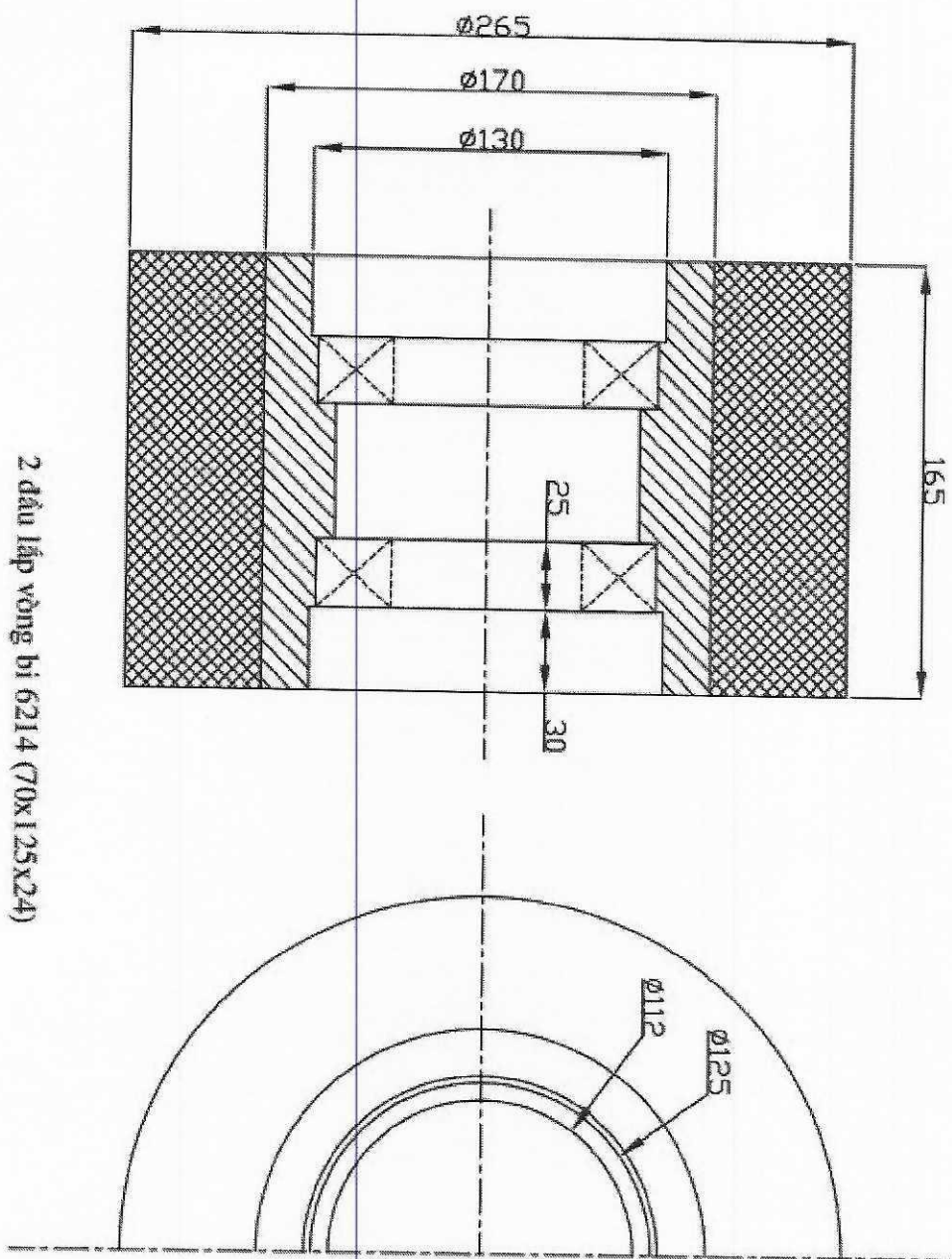
BÁNH XE 300X150





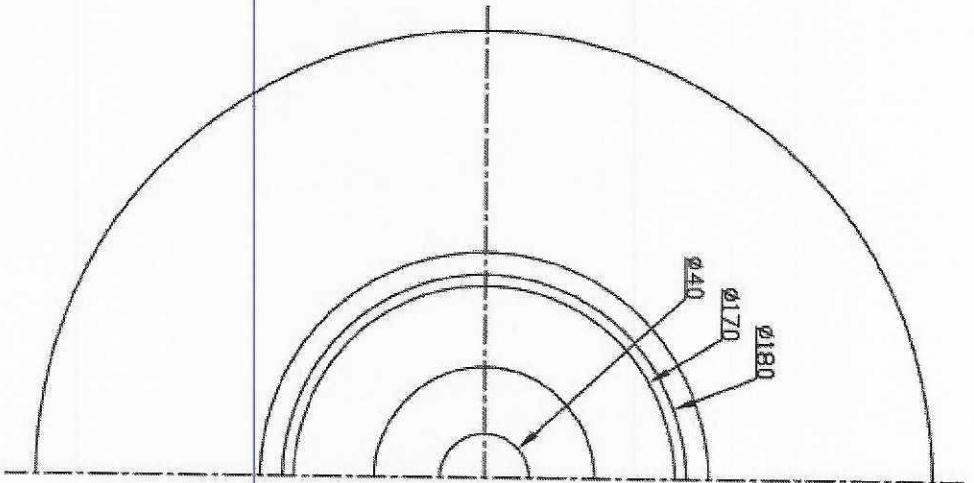
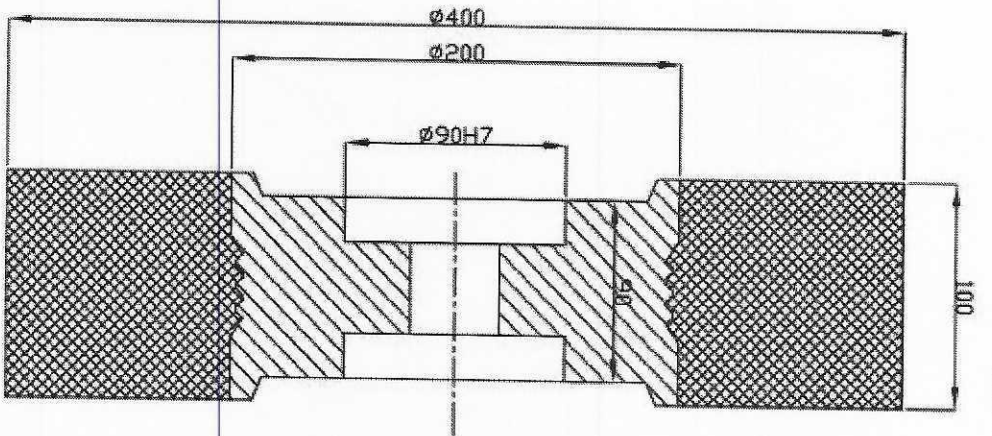
* Mài sạch bavia, vát mép các cạnh sắc: Sơn màu hai mặt bên;

Bánh dolly trước 20F (NBA2-28-42)



2 đầu lắp vòng bi 6214 (70x125x24)

Bánh dolly 20Ft (400/100x200)



2 đầu lắp vòng bi 6210 (50x90x20)